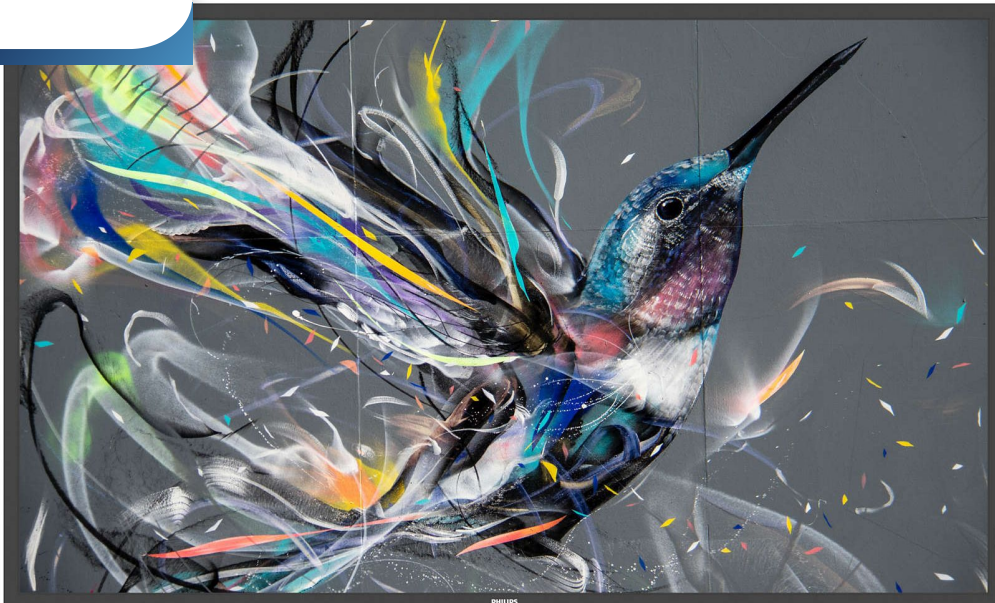


PHILIPS



Màn hình Q-Line

Signage Solutions

55"

Đèn nền LED trực tiếp

Ultra HD



55BDL3511Q

Nổi bật và cuốn hút

Màn hình dễ thiết lập, hoạt động bền bỉ 18 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần

Cung cấp thông tin và thu hút khách hàng với Màn hình chuyên dụng Q-Line của Philips, độ phân giải Ultra HD, tốc độ truyền tải nhanh, hoạt động bền bỉ, dễ dàng cài đặt và nâng cấp.

Giải pháp màn hình tiết kiệm chi phí

- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng
- Trình phát đa phương tiện tích hợp. Dễ dàng lên lịch nội dung USB
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục
- Điều khiển dễ dàng. Quản lý từ xa mạng lưới màn hình được kết nối qua mạng

Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

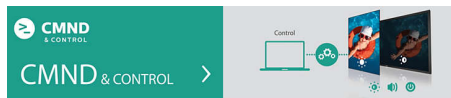
- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control
- Lên lịch những gì bạn muốn khi cần thiết với SmartPlayer

Hình ảnh sống động. Độ sáng cực cao.

- Ultra-HD. Hình ảnh phong phú. Tương phản tuyệt đẹp

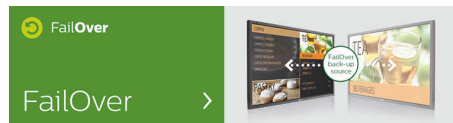
Những nét chính

CMND & Control



Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển nguồn vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

FailOver



Từ phòng chờ đến phòng họp, không bao giờ hiển thị màn hình trống. FailOver cho phép Màn hình chuyên dụng của Philips tự động chuyển đổi giữa các đầu vào chính và phụ nhằm đảm bảo nội dung vẫn tiếp tục phát ngay cả khi nguồn chính bị ngắt. Chỉ cần thiết lập danh sách các đầu vào thay thế để đảm bảo màn hình luôn phát nội dung.

Trình phát đa phương tiện tích hợp

Để đăng lên lịch nội dung để phát từ USB. Màn hình chuyên dụng của Philips sẽ bật lại từ chế độ chờ để phát nội dung mà bạn muốn hiển thị và quay lại chế độ chờ sau khi phát lại xong.

SmartPlayer



Biến USB của bạn thành thiết bị biển hiệu kỹ thuật số có hiệu quả về mặt chi phí thực sự này. Chỉ cần lưu nội dung (video, âm thanh, hình ảnh) vào USB và cắm vào màn hình của bạn. Tạo ra danh sách phát và lên lịch nội dung của bạn thông qua menu trên màn hình và thưởng thức danh sách phát được tạo cho riêng bản thân bạn mọi lúc, mọi nơi.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước màn hình đường chéo (mét): 138.7 cm
Kích thước màn hình đường chéo (inch): 54.6 inch
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Độ phân giải bảng: 3840 x 2160
Khoảng cách điểm ảnh: 0,315 x 0,315 mm
Độ phân giải tốt nhất: 3840 x 2160 @ 60 Hz
Độ sáng: 400 cd/m²
Số màu màn hình: 1,07 tỷ
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1300:1
Tỉ lệ tương phản động: 500.000:1
Thời gian phản hồi (thông thường): 9 ms
Góc xem (chiều ngang): 178 độ
Góc xem (chiều dọc): 178 độ
Công nghệ bảng: IPS
Hình ảnh lâm sàng: Cài đặt sẵn D-Image (tương thích dicom phần 14)
Khói mù: 3%

Khả năng kết nối

Đầu ra âm thanh: Giắc 3,5 mm
Đầu vào video: DVI-I (x 1), HDMI 2.0 (2), USB 2.0 (2)
Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm
Điều khiển ngoài: Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm

Tiện lợi

Sắp đặt: Ngang (18/7), Dọc (18/7)
Ma trận xếp lớp: Lên đến 10 x 15
Điều khiển bàn phím: Ẩn, Có thể khóa
Tín hiệu điều khiển từ xa: Có thể khóa
Tín hiệu lặp nối tiếp: RS232, IR Loophthrough
Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power
Điều khiển mạng: RS232, RJ45
Khởi động: Độ trễ bật máy, Trạng thái bật máy, Khởi động trên nguồn
Cửa sổ khởi động: bật / tắt logo Philips

Âm thanh

Loa tích hợp: 2 x 10W RMS

Công suất

Mạng lưới điện: 100 ~ 240 VAC
Tiêu thụ (Điển hình): 140 W
Mức tiêu thụ (Tối đa): 185 W
Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5 W
Tính năng tiết kiệm điện: Smart Power
Lớp nhãn năng lượng: G

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

Định dạng máy tính: 640 x 480, 60, 67, 72, 75 Hz, 720 x 400, 70 Hz, 800 x 600, 56, 60, 72, 75 Hz, 832 x 624, 75Hz, 1024 x 768, 60, 70, 75Hz, 1152 x 864, 75Hz, 1152 x 870, 75Hz, 1280 x 720, 60 Hz, 1280 x 800, 60 Hz, 1280 x 1024, 60 Hz, 1440 x 900, 60 Hz, 1600 x 1200, 60 Hz, 1680 x 1050, 60Hz, 1920 x 1080, 60 Hz
Định dạng video: 480i, 60Hz, 480p, 60Hz, 576p, 50Hz, 576i, 50Hz, 720p, 60Hz, 1080i, 50, 60Hz, 1080p, 50, 60 Hz, 3840 x 2160, 30Hz, 3840 x 2160, 60 Hz

Kích thước

Chiều rộng cả bộ: 1241,8 mm
Khối lượng sản phẩm: 16,6 kg
Chiều cao cả bộ: 712,6 mm
Chiều sâu cả bộ: 63,6 mm
Chiều rộng cả bộ (inch): 48,89 inch
Chiều cao cả bộ (inch): 28.06 inch
Gắn tường: 400mm x 400mm , M6
Chiều sâu cả bộ (inch): 2.50 inch
Độ rộng đường viền: 13,9 mm (Kể cả khung viền)
Trọng lượng sản phẩm (lb): 36,60 lb

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C
MTBF: 50.000 giờ
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C
Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 20 ~ 80% RH (Không ngưng tụ)
Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 5 ~ 95% RH (Không ngưng tụ)

Ứng dụng đa phương tiện

Video phát lại USB: H.264, JPEG, MPEG, WMV3
Hình ảnh phát lại USB: BMP, JPEG, PNG
Âm thanh phát lại USB: AAC, WMA, MPEG, HEAAC

Phụ kiện

Phụ kiện đi kèm: Cáp cảm biến IR (1,8 m) (x1), Logo Philips (x1), Cáp nguồn AC, Nắp cổng tắc AC, Hướng dẫn khởi động nhanh (x1), Điều khiển từ xa & pin AAA, Cáp kết nối ngang hàng RS232 (x1), Nắp dây cổng USB và định vít x1, Kẹp dây (3)
Chân đế: BM05922 (tùy chọn)

Những thông tin khác

Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình: Tiếng Ả Rập, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Trung truyền thống
Bảo hành: Bảo hành 3 năm
Chứng nhận tuân thủ quy định: CE, FCC, Lớp A, CB, BSMI, EPA, VCCI, CU, ETL, EMF, PSB

